

Bài 10 LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

Củng cố bảng cộng (qua 10), vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài toán liên quan về thêm, bớt một số đơn vị,...

Phát triển năng lực

- Thông qua hoạt động thực hành, vận dụng giải các bài toán thực tế có “tình huống”, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- Thông qua hoạt động trò chơi, tương tác giữa GV và HS, giữa HS và HS, gây hứng thú học tập, HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II CHUẨN BỊ

Các điều kiện để thực hiện trò chơi tại lớp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố, ôn tập bảng cộng (qua 10); vận dụng vào các bài tập đa dạng, kết hợp phép tính với so sánh số, với hình khối lập phương, với tính trong trường hợp có hai dấu phép tính.

Bài 1:

- Câu a: Yêu cầu tính nhẩm (dựa vào bảng cộng qua 10), HS hoàn thiện bảng (tìm số thích hợp thay cho dấu “?”).
- Câu b: Yêu cầu HS tính kết quả trong trường hợp có hai dấu phép tính. Chẳng hạn: $8 + 5 - 3 = 10$ (nhẩm: $8 + 5 = 13$, $13 - 3 = 10$).

Bài 2: Yêu cầu HS nối phép tính ghi ở quạt với ổ cắm có ghi số là kết quả của phép tính đó. Từ đó tìm được hai quạt có chung ổ cắm điện. Chẳng hạn: Quạt ghi $7 + 5$ và quạt ghi $6 + 6$ có chung ổ cắm điện ghi 12.

Có thể hỏi thêm:

- Quạt nào cắm vào ổ nào?
- Quạt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?
- Quạt nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?,...

Bài 3:

- Câu a: Yêu cầu HS tính kết quả của phép tính ở mỗi toa tàu, rồi tìm ra toa ghi phép tính có kết quả lớn nhất (toa ghi $6 + 9$).
- Câu b: Yêu cầu HS tính kết quả của phép tính ở mỗi toa tàu, rồi tìm được những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 15. Chẳng hạn: Toa ghi $6 + 5$ và toa ghi $9 + 4$.
- GV có thể hỏi thêm:
 - + Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?
 - + Trong cả hai đoàn tàu, hai toa tàu nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau?

Bài 4: Bài này củng cố phép cộng qua 10, đồng thời củng cố kiến thức về hình học (khối lập phương, xếp ghép hình) và so sánh số.

– Câu a: Yêu cầu HS đếm số khối lập phương nhỏ ở mỗi hình A, B, C, rồi tìm được hình có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất (hình A).

GV có thể hỏi thêm: Hình nào có số khối lập phương nhỏ ít nhất? Phải thêm vào hình B bao nhiêu khối lập phương nhỏ để hai hình A và B có số khối lập phương nhỏ bằng nhau?

– Câu b: Yêu cầu HS tính được tổng số các khối lập phương nhỏ ở cả hai hình A và B. Chẳng hạn:

Bài giải

Hai hình A và B có số khối lập phương nhỏ là:

$$8 + 6 = 14 \text{ (khối)}$$

Đáp số: 14 khối lập phương nhỏ.

GV có thể hỏi thêm: Cả ba hình có bao nhiêu khối lập phương nhỏ?

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố bảng cộng (qua 10); vận dụng vào giải bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; đặc biệt là thực hành, vận dụng vào trò chơi, gây hứng thú học tập cho HS.

1. Luyện tập

Bài 1: Yêu cầu dựa vào bảng cộng (qua 10), HS nhắm tính được tổng hai số ở mỗi cột, rồi ghi kết quả vào các ô có dấu “?”.

Bài 2: Yêu cầu HS phân tích, tóm tắt đề rồi giải được bài toán về thêm một số đơn vị.

– HS trình bày được bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:

$$6 + 3 = 9 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 9 bạn.

Bài 3: Yêu cầu HS giải được bài toán và trình bày bài giải (tương tự như các bài toán đã học).

– HS trình bày được bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là:

$$15 - 3 = 12 \text{ (con)}$$

Đáp số: 12 con cá sấu.

2. Trò chơi “Bắt vịt”

- Yêu cầu:
 - + HS được củng cố kiến thức về phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20;
 - + HS được hứng thú học tập (qua chơi);
 - + HS được tương tác với nhau (qua chơi).
- GV cần nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như SGK đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học, cuối cùng có đánh giá kết quả.
- Khi chơi, GV có thể cho HS ghép thành cặp đôi hoặc nhóm để cùng chơi.
- Tùy điều kiện, GV có thể cho kết thúc trò chơi.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).